

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Mamatov IL – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu du lịch sinh thái S, phường H, quận L, TP Đ.

Bà Nguyễn Thu H – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 64, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Vợ chồng ông bà kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống quan điểm của hai vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng ngôn ngữ. Nay ông IL và bà H xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hnh Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông IL và bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

**[2] Về con chung:** Có 01 con chung là Mamatov N, SN: 24/8/2020.

Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Mamatov N cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Mamatov IL không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

**[3] Về tài sản chung:** Không có.

**[4] Về nợ chung:** không có.

**[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình:** 300.000đ, ông Mamatov IL và bà H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001217 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Mamatov IL và bà Nguyễn Thu H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ly hôn, giao con Mamatov N cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Mamatov IL không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** không có.

**2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 300.000đ, ông Mamatov IL và bà H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001217 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Ông Mamatov IL và bà H đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND quận Sơn Trà,
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Trần Công Hoan**